

Giương rèn luyện đảng viên

Mười hai năm làm chủ nhiệm

Tại Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Ninh-giang (tỉnh Hải-hưng) tháng 4-1967, đồng chí Nguyễn Văn Bít được bầu vào huyện uỷ. cầm lá phiếu ghi tên đồng chí, các đại biểu rất tin tưởng vì đã chín năm liền, đồng chí làm chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp; với đức, tài của mình, anh đã góp phần đưa làng Đọ nghèo nàn xưa kia thành Đại Xuân ngày nay, có lúa nhiều, khoai sắn, có máng nôi, mương sâu, lợn đàn, cá lấm...

Là huyện uỷ viên, Bít vẫn được phân công trực tiếp làm chủ nhiệm hợp tác xã quê anh. Được tham gia bàn bạc những chủ trương và nghị quyết của huyện uỷ, anh suy nghĩ phải làm sao thực hiện các nghị quyết ấy một cách có hiệu quả, để giúp huyện uỷ có thêm thực tế và kinh nghiệm chỉ đạo. Vụ mùa năm đó, huyện chủ trương phát triển mạnh mẽ giống lúa mới. Bàn với đảng uỷ và ban quản trị hợp tác xã, anh nêu hết những khả năng, triển vọng của giống lúa mới, những thuận lợi, khó khăn và yêu cầu kỹ thuật của việc làm giống lúa đó. Đưa ra xã viên, mọi người bàn bạc sôi nổi, nhưng cuối cùng, đều thấy đồng chí chủ nhiệm của mình nói phải. Trước đây, đối với những việc khó như chống úng, nuôi lợn, trồng khoai, cấy “cái mạ ngắn như chân hương”, anh bảo nhất định được ăn, thế mà đúng thật !

Năm ấy, Đại Xuân vừa cách mạng giống, vừa thâm canh giỏi, đạt 7,9 tấn một héc ta.

Đến vụ đông-xuân 1969-1970, anh bàn với đảng bộ đưa diện tích cấy lúa xuân lên 70%. Lúc đầu, nhiều đồng chí chỉ tán thành cấy 100 mẫu bằng giống mới. Anh biết rõ khả năng của giống lúa này, đã mạnh dạn đề xuất cấy 300 mẫu và được bà con xã viên nghe theo. Kết quả là: năng suất lúa vụ đông-xuân này của Đại Xuân đạt trên bốn tấn một héc-ta. Từ thực tế của vụ này, anh rút ra kinh nghiệm: khi đã nắm được chủ trương, chính sách rồi, phải suy nghĩ, vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của hợp tác xã mình và đưa ra quần chúng bàn bạc thật sự

dân chủ. Phải lường trước những khó khăn và tính cách giải quyết. Khi đã quyết định rồi thì quyết tâm làm bằng được.

Vụ đông-xuân này, Đại Xuân phấn đấu giành năm tấn/ha cho một vụ. Mục tiêu ấy chỉ có thể đạt được qua con đường cấy toàn bộ diện tích bằng lúa xuân. Đảng bộ bàn và chỉ định làm 82% diện tích. Bít nghĩ tỷ lệ này của Đại Xuân quả là lạc hậu. Nhưng, đồng ruộng còn một số diện tích bị chua, trũng do đó bà con xã viên chưa tin có thể cấy được lúa xuân. Anh lấy đất ở bốn cánh đồng: đồng Lâm, triều Lìm, triều Sắn, triều Cây Sanh về thử độ chua cho mọi người xem. Ai cũng nhận đó là ruộng chua, nhưng đã cấy lúa xuân và cho năng suất cao hơn chiêm. Đối với 60 mẫu ruộng quá chua và trũng, anh mạnh dạn đề xuất tát sông, đào đất kê lên đồng. Còn phân bón thì sau khi cày cuốc xong, cho mỗi hộ mượn năm sào để sản xuất bèo dậu. Mọi người nghe thấy có thể làm được. Bàn đi tính lại, Đại Xuân phấn đấu cấy 100% diện tích lúa xuân.

Đồng chí Bít còn ngày đêm suy nghĩ cách làm ăn lớn. Ruộng không để mà người cứ để. Lúa tăng có mức. Làm sao xã viên có cái ăn, cái mặc, đời sống mỗi ngày khá hơn. Anh bàn việc mở rộng chăn nuôi, phát triển dệt đũi, làm nón, chiếu, gạch, vv... đưa thu nhập về ngành nghề từ trên 86 nghìn đồng (1967) lên 119 nghìn đồng (1969).

Bà con ở Đại Xuân gọi chủ nhiệm của mình là “thần đồng”. Anh thường có mặt ở đồng sớm nhất vào những hôm trời lạnh giá hay lúc thời tiết khó khăn. Anh không chỉ lợi ruộng kiểm tra mà thật sự lao động với bà con. Một lần, các đồng chí trong ban quản trị phát hiện đội anh Việt cấy không đúng kỹ thuật. Nhiều cán bộ đến góp ý, nhưng đâu vẫn đóng đậy. Sáng sớm hôm sau, đồng chí Bít đã có mặt ở ruộng của đội này. Không khí buổi cấy vui nhộn hẳn lên. Anh cấy với các bà, các chị. Vừa làm, anh vừa tìm hiểu. Thì ra có chuyện cấy chệch choạc không phải vì bà con không muốn cấy theo lối mới. Trong số người cấy, có chị đã cấy giỏi, nhưng cũng có bà chưa quen cấy theo lối mới. Tối về, anh gặp và bàn với đội trưởng phân công lại lao động; đưa mấy bà chưa quen cấy đi làm việc khác. Từ đó đội anh Việt cấy đúng kỹ thuật.

Đây là vụ đông-xuân 1968-1969.

Lần khác, anh đi họp Huyện uỷ ở Hồng Thái. Trên đường về, thấy mấy bà cây doãng ra, anh bảo: Đẳng nào cũng cây, sao các bà không cây gọn vào ? Các bà không hài lòng, thách thức: ông có giỏi thì xuống mà cây ! Đồng chí Bíт dụng xe ở bờ, lội xuống ruộng. Anh cây một loáng đã xong năm mạ. Anh lại cây năm nữa. Các bà trở mắt, bầm nhau cười. Anh cũng cười: “Bây giờ tôi đổ các bà đi xe đạp, từ đây ra kia thôi !” các bà cười phá lên: thôi, chịu ông rồi !

Anh nhiệt tình với các hợp tác xã bạn. Một năm, hợp tác xã ở Đồng Tâm chưa quen làm lúa xuân. Anh nhận làm giúp một héc-ta. Số ruộng ấy đạt năm tấn một vụ. Từ cơ sở ấy năm sau hợp tác xã cây 50% diện tích bằng lúa xuân. Rồi từ việc thiết kế khu chuồng lợn đến những kinh nghiệm làm lúa, chăn nuôi, thâm canh, vv... anh suy nghĩ, góp ý rất tận tình với hợp tác xã bạn.

Anh là một người chịu học hỏi. Anh học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi cách. Học chủ trương, đường lối, chính sách; học quản lý kinh tế và kỹ thuật; học kinh nghiệm sản xuất của quần chúng và của các địa phương... Anh mua riêng các loại sách kỹ thuật, báo *Hải Hưng*, báo *Nhân dân*, tạp chí *Học tập*, tạp chí *Xây dựng Đảng*, sách khoa học, kỹ thuật nông nghiệp. Hàng ngày, dù bận thế nào, đêm về anh cũng dành 40 phút đọc báo, nhất là những bài nói về xây dựng kinh tế, kinh nghiệm sản xuất và xây dựng Đảng. Anh tự nghiên cứu chương trình toán, lý, hoá cấp hai và hàng tuần đến nhờ giáo viên giảng thêm. Do chịu khó học nên nhận thức của anh về đường lối, chính sách quản lý, kỹ thuật luôn được củng cố và nâng cao, kinh nghiệm lãnh đạo luôn được bổ sung. Vừa rồi, theo tính toán và đề nghị của đồng chí Bíт, Đại Xuân chuyển 20 mẫu khoai lang sang trồng khoai tây để đạt giá trị kinh tế cao. Chưa trồng khoai tây bao giờ, nghiên cứu kỹ thuật trên các báo rồi nhắc nhở mọi người cùng đọc, cùng làm. Anh đi Thanh Hà học cách để giống khoai. Trước đó, anh đã đến nhiều điển hình tiên tiến trên miền Bắc học tập kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất. Anh cũng là người vận dụng và kết hợp kinh nghiệm làm ruộng lâu đời của bà con nông dân với kỹ thuật mới một cách sáng tạo.

Nguyễn Văn Bít là một người liêm khiết. Tuy làm chủ nhiệm 12 năm (từ 1959-1970), anh không hề tơ hào một tí của công. Anh vẫn giữ nếp sống cần cù, giản dị, trong sạch, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Những năm Đại Xuân được mùa lớn, mứn ăn khá cao. Bà con xã viên nhất trí đề cán bộ thường trực hợp tác xã hưởng mức chia như một lao động tiên tiến. Nhưng, đồng chí Bít không nghe. Anh nhận mức trung bình cho đến khi có chính sách phân phối mới. Thấy chủ nhiệm thế, các đồng chí thường trực khác cũng làm theo. Nhiều sản phẩm hàng được phân phối, anh nhường lại người khác. Có lần, nhà anh được chia ít cá. Chiều 30 tết rồi. Số cá đó vợ anh đã rán. Nhưng khi cá của hợp tác xã được chia hết rồi, mới thấy thiếu phần của ông Lịch. Anh nhường suất cá ấy cho ông, và nói với vợ: “Mình chẳng ăn trước thì ăn sau. Mình nhịn còn hơn bà con nhịn”.

Kể chuyện về Nguyễn Văn Bít thì còn nhiều. Mỗi chuyện về anh đều gắn liền với bước đi lên của hợp tác xã Đại Xuân này. Và mỗi chuyện ấy đều được bà con nhắc lại với một lòng tin yêu, trù mến. Trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên hiện nay, anh vẫn đang tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, ra sức phấn đấu vươn lên nhiều hơn nữa.

Nguyễn Thế Trường

(Báo Hải Hưng)